

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Giáp Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 06/4/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS, ngày 17/5/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn B, sinh năm 2000

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 4/12; Họ và tên cha: Trần Văn Th, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1956, đều cư trú: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1996. (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 3, đường Ch, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Giáp Thị Mỹ L, sinh năm 1999. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Nơi cư trú: phố K, xã H, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1999. (có mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đồng Thị Thu H1, sinh năm 2001. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn V, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1993. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Đình Th, sinh năm 1999. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 2, đường A, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Vũ Minh T, sinh năm 2001. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Gi, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Ngô Xuân T1, sinh ngày 15/7/2003. (vắng mặt).

Do ông Ngô Xuân Th1, sinh năm 1973 là bố đẻ đại diện theo pháp luật. (ông Th1 vắng mặt).

Đều cư trú: số nhà 1, ngõ 1, đường Ph, tổ 4, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 2002. (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 3, đường Ch, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Đức H2, sinh năm 1992. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 01 giờ ngày 28/9/2020, Trần Văn B, sinh năm 2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đi bộ một mình đến khu vực chợ R, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang với mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi B đi thẳng vào khu để xe của chợ R phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98E1- 586.45 của chị Giáp Thị Mỹ L, sinh năm 1999, trú tại phố K, xã H, huyện L1, tỉnh Bắc Giang đang dựng tại bãi để xe, không có người trông coi. B đi đến gần xe mô tô 98E1- 586.45, giật đứt dây điện nối với ổ khóa sau đó B đầu những đầu dây điện với nhau nổ máy đi xe theo hướng thành phố B. Khi đi đến Kilomet số 2 thuộc đường H, phường Đ, thành phố B; B vào mục ứng dụng Messenger và gọi điện cho Hà Đình Th, sinh năm 1999, trú tại số 24/26, đường A, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (còn gọi là Th Gấm) nói với Th “Em vừa trộm được con xe anh xem có chỗ nào bán không”, Th bảo “Cứ mang xuống nhà anh”. Lúc này B tiếp tục điều khiển xe đi đến gầm cầu M thuộc phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang dừng xe lại tháo biển kiểm soát để tránh sự phát hiện của chủ sở hữu. Đồng thời B cạy cốp xe mô tô phát hiện bên trong có một vỏ túi đựng áo mưa, 01 chiếc ví da cầm tay nữ màu nâu có chữ LOUIS VUITTON PARIS, mở bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 98E1- 586.45, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 bảo hiểm xe mô tô, 02 thẻ ATM đều mang tên Giáp

Thị Mỹ L, 02 tờ tiền USD mệnh giá 01 USD mỗi tờ, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ tiền lẻ mệnh giá 1.000 đồng và 03 tờ tiền lẻ mệnh giá 2.000 đồng. Sau đó, B lấy tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng, số tiền lẻ 10.000 đồng và đăng ký xe mô tô cất vào túi quần; chiếc ví da B cho vào túi đựng áo mưa và treo vào phần giá để hàng phía trước xe mô tô; chiếc biển kiểm soát, thẻ ATM, tiền USD và giấy tờ khác B vứt bỏ lại tại khu vực gầm cầu M, rồi B tiếp tục điều khiển xe đến nhà Hà Đình Th. Tại nhà Th, Th đã dùng điện thoại lắp sim số 0355.671.918 của B để liên lạc vào số điện thoại 0888.842.001 của Vũ Minh T, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố Gi, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang với nội dung nhờ T cho B đặt xe mô tô và vay số tiền là 3.000.000 đồng, T đồng ý, nội dung cuộc nói chuyện giữa Th và T như thế nào thì B không nắm được. Sau khi điện thoại cho T xong, Th hướng dẫn B lên khu vực cổng Bệnh viện sản nhi Bắc Giang thuộc đường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang gặp T. Khi Th đến nơi thì thấy T đi xe taxi đến gặp B đã đưa cho B số tiền 1.500.000 đồng và B để chiếc xe Honda Wave, biển kiểm soát 98E1- 586.45 vừa trộm cắp được cho T. Sau đó, T đã chở B về khu vực cầu treo Đ thuộc xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang, rồi B đã đi bộ về nhà mình. Còn T quay lại đi về phía thành phố B chuyển khoản từ tài khoản của T (số tài khoản 193336*** tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng) cho Th số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 29/9/2020, B đến nhà Th đưa đăng ký xe mô tô biển số 98E1- 586.45 cho Th để lấy thêm tiền thì Th bảo B để lại đăng ký xe nếu lấy được thêm tiền sẽ đưa cho B. Quá trình điều tra T khai: Khoảng 03 ngày sau khi B để lại xe mô tô thì Th đến chuộc lại xe mô tô 98E1- 586.45 và mang đi đâu thì T không rõ. Số tiền 60.000 đồng trộm cắp được của chị L, B đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/12/2020, chị Giáp Thị Mỹ L có đơn trình báo gửi Công an tỉnh Bắc Giang.

Ngày 14/12/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trần Văn B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang xin đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tại chợ R, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang vào ngày 28/9/2020. Quá trình đầu thú B tự nguyện giao nộp các vật chứng sau: 01 điện thoại Huawei màu xanh, được lắp sim số 0355.671.918; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn B; 01 giấy phép lái xe số 240169024343 mang tên Nguyễn Văn Quyền; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 173937, biển số 98B3- 431.04 mang tên Đình Thị Tr1.

Căn cứ lời khai của Trần Văn B, cùng ngày 14/12/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tạm giữ tại nhà Vũ Minh T: 01 chiếc ví nữ màu nâu, bên trong có ký hiệu “LOUIS VUITTON PARIS made in France” đã qua sử dụng, bên trong không có đồ vật, tài sản gì; 01 túi nilon đựng áo mưa, bên trong có tờ giấy ghi chữ “Áo mưa đi xe máy, Việt Anh, Ròng vàng thủ đô, chất lượng khác biệt”, đã qua sử dụng.

Ngày 14/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành truy tìm vật chứng có sự tham gia của Trần Văn B tại vị trí gầm cầu M

thuộc phường M, thành phố B (vị trí B vứt giấy tờ, tài sản của chị L) nhưng không thu giữ được vật chứng có liên quan.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn B ở thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang nhưng không thu giữ được gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 75/KL-ĐGTS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, định giá: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98E1-586.45, số máy: JA39E0465106, số khung: RLHJA3902HY489956, đã cũ, qua sử dụng vào thời điểm tháng 9/2020 trị giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng chẵn).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KL-ĐGTS ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, định giá: 01 chiếc ví nữ màu nâu, bên trong có ký hiệu “LOUIS VUTTON PARIS made in France”, ví cũ đã qua sử dụng có giá: 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Tài sản không định giá được: 01 chiếc túi đựng áo mưa màu nâu, bên trong có chữ “Áo mưa đi xe máy, Việt Anh, Ròng vàng thủ đô, chất lượng khác biệt”, cũ đã qua sử dụng, tài sản không định giá do không xác định được giá trị tài sản.

Tại biên bản làm việc ngày 03/3/2021 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện T cung cấp: Tỷ giá Đô la Mỹ vào ngày 28/9/2020 được xác định, tỷ giá mua 01USD = 23.065 đồng.

Ngày 21/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can số và ra Lệnh tạm giam đối với Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 28/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Trần Văn B đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, B còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 và tháng 9/2020, B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Giang và địa bàn huyện T, tỉnh Bắc Giang; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 06/2020, Trần Văn B đến nhà bà Hoàng Thị L2, sinh năm 1965, trú tại số nhà 3, Ch, phường L, thành phố B (là mẹ vợ của B) chơi. Tại nhà bà L2 thì B gặp anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1996, trú tại số 8, ngõ 2, đường Ng, phường Tr, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (là anh trai của chị Ngọc A), thấy anh Ph để chiếc chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning tại khu vực ban thờ nhà bà L2 thì Trần Văn B nảy sinh ý định trộm cắp xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu xanh, biển kiểm soát 98A- 312.71 của anh Ph nên B đã trộm cắp chiếc chìa khóa xe Kia Morning của anh Ph. Sau khi trộm cắp được chìa khóa xe ô tô của anh Ph thì B mang về nhà cất giấu.

Đến khoảng 13 giờ ngày 22/7/2020 do muốn có ô tô để làm phương tiện đi lại và biết anh Ph gửi xe tại bãi đỗ xe ở nhà hàng H thuộc phường Tr, thành phố B nên B mang theo chiếc chìa khóa xe ô tô đã trộm cắp từ trước của anh Ph và B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98B3- 431.04 đi từ nhà đến khu vực chợ Th, thành phố B gửi xe tại bãi đỗ xe của chợ, sau đó bắt xe ôm đi vào khu vực nhà hàng H. Khoảng 13 giờ 30 phút, khi đến nhà hàng H, B đi đến gần chiếc xe ô tô 98A- 312.71 quan sát thấy không có người trông coi nên B đã dùng chìa khóa xe mang theo từ trước mở cửa, mở khóa điện, khởi động xe và điều khiển xe ô tô rời khỏi bãi đỗ xe ở nhà hàng H. B điều khiển xe ô tô đi theo hướng Quốc lộ 17 đi về huyện T đến bãi đất trống ở khu vực đối diện cổng trường Cao Đăng Ng thuộc thôn 2, xã Q, huyện T để xe ô tô tại đó rồi B đi bộ bắt xe Bus đi về chỗ gửi xe ở chợ Th, thành phố B lấy xe mô tô đi về nhà. Khoảng 05 ngày sau, B mang chiếc xe ô tô này đến nhà anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1974, trú tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là bạn của B) gửi xe tại đó. Khoảng đầu tháng 8/2020, B mang xe ô tô 98A- 312.71 đến nhà anh Thân Văn T4, sinh năm 1982, trú tại thôn Ngh, xã Ngh, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là bạn của B) gửi xe ô tô tại đó thời gian khoảng 03 tháng, trong thời gian này B có đến nhà T4 lấy xe đi lại quanh khu vực nhà T4 với mục đích cho xe đỡ bị hư hỏng. Đến ngày 11/11/2020, do sợ hành vi của mình bị phát hiện nên B đã đến nhà T4 lấy xe ô tô đi đến khu vực bờ đê Ch thuộc đường L, phường Th, thành phố B (cách khu vực nhà anh Đinh Văn Ph khoảng 02km) để xe ô tô lại đó với mục đích để trả lại anh Đinh Văn Ph. Ngày 15/11/2020, quần chúng nhân dân phát hiện chiếc xe ô tô bị bỏ lại nhiều ngày không có chủ sở hữu nên đã thông báo Công an phường Th, thành phố B đến tạm giữ chiếc xe ô tô 98A- 312.71. Sau đó Công an phường Th, thành phố B đã bàn giao chiếc xe ô tô này cho Cơ quan điều tra Công an thành phố B.

Ngày 22/7/2020, anh Đinh Văn Ph có đơn trình báo gửi Công an thành phố B.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 332/KL-HĐĐG ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B định giá: 01xe ô tô con, nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98A- 312.71, số máy G4HGBP003419, số khung 2432BC019092, đăng ký lần đầu ngày 14/7/2011, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Ngày 22/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định khởi tố bị can số đối với Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 14/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 01 giờ ngày 05/9/2020, Trần Văn B đang ở nhà thì nhận được điện thoại qua ứng dụng Messenger của Hà Đình Th với nội dung “Ra

công chợ R có việc”, B đồng ý đi ra thì gặp Th và Ngô Xuân T1, sinh năm 2003, trú tại số nhà 18, đường Ph, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (là bạn của B), tại đây Th nói “Vào trong chợ R trộm cắp xe máy đi” thì B và T1 đồng ý. Sau đó B, Th và T1 đi vào bãi để xe của chợ R thì phát hiện 03 xe mô tô gồm 01 xe Honda Future màu sơn đỏ đen (không xác định được biển kiểm soát) của chị Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3- 196.44 của chị Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn bạc, biển kiểm soát 98N5- 1980 của chị Đồng Thị Thu H1, sinh năm 2001, trú tại thôn V, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang (trong cốp xe có đăng ký xe biển số 98N5- 1980, mang tên Đồng Thị Tr). Th đã tiến lại gần các xe mô tô dùng vạm phá khóa mang theo sẵn trong người và phá khóa 03 chiếc xe mô tô nói trên. Phá được khóa của 03 chiếc xe, B dắt chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 98B3- 196.44; Th dắt chiếc xe Honda Wave, biển kiểm soát 98N5- 1980; còn T1 dắt chiếc xe Honda Future Neo màu sơn đỏ đen ra khu vực công chợ R. Tại đây, T1 điều khiển chiếc xe Honda Future Neo về khu vực thành phố B; Th điều khiển chiếc xe Honda Wave, biển kiểm soát 98B3- 196.44 sang khu vực huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius của Th đi theo Th (xe mô tô mà Th và T1 đi đến trước đó, B không nhớ biển kiểm soát), còn để lại xe mô tô 98N5- 1980 tại công chợ R. Khi đến khu vực Nhà văn hóa thôn Ch, thuộc xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì Th nói với B “Để lại xe lại đây, sáng sẽ có người ra lấy”. Sau đó, Th lên xe mô tô nhãn hiệu Sirius do B điều khiển chở Th quay lại khu vực chợ R và Th điều khiển xe Honda Wave biển kiểm soát 98N5- 1980 về khu vực thành phố B, còn B điều khiển xe Sirius theo sau. Khi đi đến khu vực chợ Tiền Môn thuộc phường L, thành Phố Bắc Giang thì Th điều khiển xe mô tô 98N5- 1980 vào trong khu vực Chợ Tiền Môn để xe mô tô 98N5- 1980 trong đó, rồi đi bộ ra chỗ B đứng đợi. Sau đó, B điều khiển xe mô tô Sirius chở Th ra khu vực Nhà văn hóa phường L, thành phố B thì gặp T1 đang điều khiển chiếc xe mô tô Honda Future Neo. Khi B, Th, T1 gặp nhau thì T1 để lại xe mô tô Honda Future Neo trong khuôn viên Nhà văn hóa phường L. Sau khi để lại xe mô tô Honda Future Neo thì B điều khiển xe mô tô Sirius chở Th, T1 về nhà Th. Tại nhà Th, B gọi xe taxi đi về nhà mình tại thôn B, xã Q, huyện T. Đến buổi trưa cùng ngày 05/9/2020 B quay lại nhà Th và được Th đưa cho số tiền 2.500.000 đồng, Th nói với B là tiền công đi trộm xe, số tiền được Th cho B đã chi tiêu cá nhân hết. Việc Th và T1 bán xe trộm cắp cho ai, như thế nào B không biết.

Ngày 05/9/2020, chị Đỗ Thị Kim H có đơn trình báo gửi Công an xã Q, huyện T. Cùng ngày 05/9/2020, Công an xã Q bàn giao tài liệu vụ việc cho Công an huyện T.

Ngày 18/12/2020, chị Đồng Thị Thu H1 và chị Nguyễn Thị Ngh có đơn trình báo gửi Công an huyện T.

Ngày 08/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98B3- 196.44. Ngày 19/12/2020 có thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn bạc biển kiểm soát 98N5- 1980.

Ngày 21/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Bắc Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự vụ “Trộm cắp tài sản” để điều tra theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 64/KL-ĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, định giá: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen- bạc; BKS 98B3-196.44, số máy: JA39E04944880, số khung: 3908HY519865, trị giá 14.678.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng chẵn).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 76/KL-ĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, định giá: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, số máy: 1060240, số khung: 060166, biển kiểm soát 98N5-1980, xe cũ đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 9/2020 trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 77/KL-ĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, định giá: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 9/2020, trị giá 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng chẵn).

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” là chiếc xe mô tô Honda Future Neo, trị giá 9.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngh. Đối với hành vi phạm tội khác, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2020.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Ph, chị H không đề nghị bồi thường dân sự và anh Ph, chị H có ý kiến xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Chị Linh yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) và đề nghị xét xử nghiêm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với việc rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo, bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội, bị cáo nhất trí bồi thường cho chị L số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa bị hại là chị H1, chị Ngh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Th, anh T, anh T1, anh H2 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về việc rút một phần quyết định truy tố: Tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Future Neo, trị giá 9.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngh. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án chỉ thể hiện lời khai của B thừa nhận có cùng Th, T1 trộm cắp chiếc xe mô tô trên, nhưng B không là người trực tiếp trộm cắp. Do đó, Kiểm sát viên rút quyết định truy tố và yêu cầu Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi trộm cắp trên để xử lý bằng vụ án khác là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút truy tố trên.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác trong vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020, Trần Văn B, sinh năm 2000 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B và địa bàn huyện T, tỉnh Bắc Giang với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 134.804.130 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/7/2020, tại bãi đỗ xe ở nhà hàng H thuộc phường Tr, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98A-312.71, số máy G4HGBP003419, số khung 2432BC019092, xe cũ đã qua sử dụng trị giá 100.000.000 đồng của anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1996, trú tại Số nhà 3, đường Ch, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 05/9/2020, tại khu đỗ xe của chợ R thuộc thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn B đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen- bạc; BKS 98B3-196.44, số máy JA39E04944880, số khung 3908HY519865, trị giá 14.678.000 đồng của chị Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, số máy 1060240, số khung 060166, biển kiểm soát 98N5- 1980, xe cũ đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng của chị Đồng Thị Thu H1, sinh năm 2001, trú tại thôn V, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang (trong cốp xe có đăng ký xe biển số 98N5- 1980, mang tên Đồng Thị Tr).

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ, ngày 28/9/2020, tại khu đỗ xe của chợ R thuộc thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Trần Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98E1- 586.45, số máy JA39E0465106, số khung RLHJA3902HY489956, đã cũ, qua sử dụng, trị giá 13.000.000 đồng; 01 chiếc ví nữ màu nâu, bên trong có ký hiệu “LOUIS VUTTON PARIS made in France”, ví cũ đã qua sử dụng, trị giá: 20.000 đồng; 02 tờ tiền USD, mỗi tờ tiền có mệnh giá 01 USD (tỷ giá quy đổi 1 USD là 23.065 đồng); 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 98E1-586.45, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 bảo hiểm xe mô tô, 02 thẻ ATM đều mang tên Giáp Thị Mỹ L và 01 chiếc túi đựng áo mưa màu nâu, bên trong có chữ “Áo mưa đi xe máy, Việt Anh, Ròng vàng thủ đô, chất lượng khác biệt”, cũ đã qua sử dụng, tài sản không định giá do không xác định được giá trị tài sản của chị Giáp Thị Mỹ L, sinh năm 1999, trú tại phố K, xã H, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các lần trộm cắp của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tổng giá trị tài sản là 134.804.130 đồng . Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội cần được chấp nhận.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, tại phiên tòa bị hại là anh Ph, chị H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho

bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh của nhân dân ở địa phương nói chung và của người bị hại nói riêng, bị cáo phạm tội nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện đồng thời mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với việc Trần Văn B sử dụng xe mô tô 98B3- 431.04 để đi trộm cắp xe ô tô của anh Đinh Văn Ph thì chị Đinh Thị Tr1 và chị Đinh Thị Ngọc A không biết nên chị Tr1 và chị Ngọc A không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn T3 và Thân Văn T4 là người cho B gửi nhờ xe ô tô 98A- 312.71 nhưng anh T3 và anh T4 không biết xe ô tô này do B phạm tội mà có nên anh T3 và anh T4 không vi phạm pháp luật.

Việc anh Nguyễn Đức H2 đã mua xe mô tô 98N5- 1980 với giá 6.900.000 đồng của một người thanh niên không quen biết. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã cho anh H2 nhận dạng để xác định xem Trần Văn B, Ngô Xuân T1, Hà Đình Th có phải là người bán xe mô cho anh H2 không nhưng anh H2 không nhận dạng được. Khi mua xe mô tô 98N5- 1980 anh H2 không biết xe này là tài sản trộm cắp nên anh H2 không vi phạm pháp luật.

Đối với lời khai của Trần Văn B khai trong quá trình trộm cắp tài sản ngày 05/9/2020 còn có Hà Đình Th và Ngô Xuân T1 trộm cắp 03 xe mô tô gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B3- 196.44, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu sơn đỏ đen (không xác định được biển kiểm soát), 01 xe Honda Wave, biển kiểm soát 98N5- 1980 và Th có điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius đến địa điểm trộm cắp. Quá trình điều tra Hà Đình Th và Ngô Xuân T1 không thừa nhận hành vi nêu trên, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành cho B đối chất với Hà Đình Th và Ngô Xuân T1 tuy nhiên Th và T1 giữ nguyên lời khai không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng Trần Văn B và B không nhớ biển kiểm soát xe mô tô nhãn hiệu Sirius của Th nên chưa đủ căn cứ xem xét trách nhiệm đối với Th, T1 và không có căn cứ truy tìm đối với chiếc xe mô tô của Th đi đến địa điểm trộm cắp. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu có liên quan đến Hà Đình Th và Ngô Xuân T1 ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật, là có căn cứ.

Đối với lời khai của Trần Văn B khai nhận sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98E1- 586.45 vào ngày 28/9/2020, B đã nhờ Hà Đình Th tiêu thụ hộ, Hà Đình Th đã gọi cho Vũ Minh T nhờ T cho B đặt

xe mô tô và vay tiền, T đồng ý hẹn B ra khu vực cổng Bệnh viện sản nhi Bắc Giang, khi B đến nơi T đã đưa cho B số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, T chuyển vào tài khoản của Th số tiền 1.500.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau Th đến gặp T và chuộc lại chiếc xe. Quá trình điều tra Th không thừa nhận hành vi nêu trên, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành cho Hà Đình Th đối chất với Trần Văn B và Vũ Minh T nhưng B, T và Th vẫn giữ nguyên lời khai. Th không thừa nhận gặp B và đã chuộc xe của T. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng của T trong ngày 27, 28 và 29/9/2020 nhưng không có giao dịch chuyển tiền như T khai nên chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với Hà Đình Th. Đối với Vũ Minh T có khai nhận đặt xe mô tô và cho B vay tiền, tuy nhiên T khai không biết chiếc xe mô tô đó là do phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Th và T ra khỏi hồ sơ vụ án khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật, là có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Ph, chị Tr, anh H2 và chị H1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với ý kiến của chị Ngh không yêu cầu B phải bồi thường, mặt khác hành vi trên đã được tách ra giải quyết bằng vụ án khác nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị L yêu cầu B phải bồi thường cho chị L giá trị của chiếc xe mô tô là 13.000.000 đồng theo như kết quả định giá tài sản, tại phiên tòa B nhất trí bồi thường số tiền trên nên cần buộc B phải trả cho chị L số tiền 13.000.000 đồng.

[5]. Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Huawei màu xanh, được lắp sim số 0355.671.918 là tài sản của B, B đã sử dụng để tiêu thụ tài sản nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn B là giấy tờ tùy thân của B cần trả lại cho B.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 240169024343 mang tên Nguyễn Văn Q là tài sản cá nhân của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là bạn của B) do anh Q đưa cho Trần Văn B nhờ cầm hộ vào thời gian tháng 10/2020 nên ngày 11/3/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại giấy phép lái xe này cho anh Q.

Đối với 01 chiếc ví nữ màu nâu, bên trong có ký hiệu “LOUIS VUTTON PARIS made in France”; 01 chiếc túi đựng áo mưa màu nâu, bên trong có chữ “Áo mưa đi xe máy, Việt Anh, Ròng vàng thủ đô, chất lượng khác biệt”. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị L nên ngày 11/3/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản này cho chị L.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 173937, biển số 98B3-431.04 mang tên Đinh Thị Tr1, sinh năm 1993, trú tại số 3 Ch, phường L, thành phố B (là chị vợ của B), là tài sản của chị Tr1. Chị Tr1 đã cho chị Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 2002 mượn xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát 98B3- 431.04 và đăng ký của xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Ngày 11/3/2021, Cơ quan

điều tra Công an huyện T đã trả lại xe mô tô và đăng ký xe mô tô số: 173937, biển số 98B3- 431.04 cho chị Đinh Thị Tr1.

Đối với 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98A- 312.71, số máy G4HGBP003419, số khung 2432BC019092 là tài sản của anh Đinh Văn Ph nên ngày 09/01/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã trả xe ô tô này cho anh Ph.

Đối với chiếc chìa khóa xe ô tô B lấy của anh Ph mục đích để trộm cắp xe ô tô 98A- 312.71, sau khi để xe ô tô tại khu vực bờ đê Ch thuộc đường L, phường Th, thành phố B; B cất giấu chìa khóa xe vào trong túi quần nhưng bị rơi mất; B không xác định được rơi ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc chìa khóa này. Nay anh Ph không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc chìa khóa và không yêu cầu B phải bồi thường thiệt hại.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen- bạc; BKS 98B3- 196.44, số máy: JA39E04944880, số khung: 3908HY519865 là tài sản của chị Đỗ Thị Kim H nên ngày 04/11/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả xe mô tô này cho chị H.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, số máy: 1060240, số khung: 060166, biển kiểm soát 98N5-1980 mang tên Đồng Thị Tr (sinh năm 1979, là mẹ của chị H1, ở cùng địa chỉ với chị H1) chị Tr mua xe cho con là Đồng Thị Thu H1 sử dụng nên ngày 14/01/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả xe mô tô và đăng ký xe cho chị H1.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà B khai là tiền Th trả công đi trộm cắp cho B, là tiền thu lời bất chính. Nhưng Viện kiểm sát đã tách hành vi của Th, T1 ra để xem xét, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với số tiền này.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1 Điều 325, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. T bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Giáp Thị Mỹ L số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Trả lại bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn B.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Huawei màu xanh, được lắp sim số 0355.671.918

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

Bùi Tư Duy